

HƯỚNG DẪN
Đề cương báo cáo chính trị đại hội Hội Nông dân
cấp huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028

Thực hiện Kế hoạch số 252- KH/HNDT, ngày 04/10/2022 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023 - 2018; căn cứ Hướng dẫn số 80 -HD/HNDT, ngày 05/10/2022 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở, nhiệm kỳ 2023-2028, Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn đề cương báo cáo chính trị đại hội hội nông dân cấp huyện và cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

- Tiêu đề báo cáo: Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân ... tại đại hội đại biểu lần thứ ..., nhiệm kỳ 2023-2028.

- Chủ đề đại hội: Thể hiện được ý chí, khát vọng, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm vượt khó vươn lên của các cấp Hội và hội viên nông dân.

- Phần mở đầu báo cáo: Nêu bối cảnh diễn ra đại hội, nhiệm vụ chủ yếu của đại hội.

- Bộ cục báo cáo: có 2 phần chính:

PHẦN THỨ NHẤT: Đánh giá kết quả công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 - 2023.

I. TÌNH HÌNH NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp

2. Tình hình nông dân, nông thôn

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN

1. Xây dựng Hội và giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh

1.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

- Việc đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.
- Các nội dung tập trung tuyên truyền.
- Kết quả tuyên truyền, vận động

1.2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Hội.
- Công tác cán bộ Hội (đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch cán bộ...).
- Công tác phát triển, quản lý và nâng cao chất lượng hội viên.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi hội, tổ hội.
- Xây dựng chi hội nghề nghiệp, tổ hội nghề nghiệp.
- Xây dựng, sử dụng quỹ hội và hội phí.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát.
- Kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật tổ chức hội, cán bộ, hội viên.

1.4. Công tác thi đua - khen thưởng.

- Việc phát động, tổ chức, sơ, tổng kết các phong trào thi đua.
- Kết quả thực hiện các phong trào thi đua.
- Công tác khen thưởng.

2. Vận động nông dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân tham gia tái cơ cấu ngành nông nghiệp.
- Kết quả đăng ký và thực hiện chỉ tiêu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.
- Những mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Kết quả vận động hội viên giúp nhau vượt qua khó khăn, thoát nghèo và vươn lên làm giàu.
- Tác động của phong trào đến phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, góp phần xây dựng, củng cố tổ chức Hội, xây dựng giai cấp nông dân.

2.2. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp

- Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể.
- Tổ chức tập huấn về kinh tế tập thể, hình thức, cách làm để phát triển kinh tế tập thể.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu xây dựng mô hình kinh tế tập thể.
- Việc nhân rộng mô hình.

2.3. Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường

- Công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân chủ động, tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tham gia xây dựng và tổ chức giám sát việc thực hiện quy hoạch tại địa phương.

- Kết quả vận động nông dân đóng góp ngày công, tiền, của, hiến đất... để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Tham gia xây dựng gia đình văn hoá, làng, bản, tổ dân phố văn hoá.

- Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường nông thôn và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu xây dựng mô hình bảo vệ môi trường nông thôn.

2.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, dạy nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

2.4.1 Hỗ trợ vốn cho nông dân

- Kết quả công tác xây dựng, quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Việc thực hiện chương trình phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng hỗ trợ vốn cho nông dân.

2.4.2. Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm

- Công tác đào tạo nghề, tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Hỗ trợ hội viên, nông dân thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ nông sản.

2.4.3. Tư vấn, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân

Thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp cho hội viên, nông dân.

2.4.4. Công tác an sinh xã hội

- Hỗ trợ hội viên, nông dân khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh.

- Hỗ trợ sinh kế cho hội viên, nông dân.

- Các hoạt động an sinh xã hội khác.

3. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân

- Công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

- Đề xuất cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

- Công tác phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu hội viên ưu tú để phát triển Đảng.

4. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

- Kết quả thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Kết quả xây dựng mô hình về an ninh trật tự ở địa phương.

- Thực hiện chính sách hậu phương quân đội; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung.

1.1. Những kết quả nổi bật, nguyên nhân.

1.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1.2.1. Những tồn tại, hạn chế

+ Những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng Hội và giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh.

+ Những tồn tại, hạn chế trong việc vận động nông dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững.

+ Những tồn tại, hạn chế trong việc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân

+ Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

1.2.2. Nguyên nhân chủ quan.

1.2.3. Nguyên nhân khách quan.

2. Bài học kinh nghiệm.

PHẦN THỨ HAI: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2023-2028.

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG 5 NĂM TỚI (thuận lợi, khó khăn).

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Phương hướng.

2. Mục tiêu.

3. Các chỉ tiêu cụ thể.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng Hội và giai cấp nông dân Việt Nam vững mạnh

1.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

1.2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát.

1.4. Công tác thi đua - khen thưởng.

2. Vận động nông dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

2.1. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

2.2. Xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả và vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp

2.3. Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường

2.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, dạy nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

3. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân

4. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

*** Một số lưu ý trong quá trình xây dựng báo cáo:**

- Báo cáo cần bảo đảm cân đối giữa phần đánh giá kết quả với phần phương hướng, nhiệm vụ; tránh tình trạng phần đánh giá kết quả quá dài, phần phương hướng, nhiệm vụ lại quá ngắn (*tỷ lệ khoảng 60% - 40%*).

- Các nội dung không nên dàn trải mà cần có trọng tâm, trọng điểm, bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bám sát nghị quyết đại hội hội nông dân các cấp nhiệm kỳ 2018 - 2023, các nghị quyết chuyên đề của Trung ương Hội. Nêu bật các kết quả đạt được, những điểm mới, cách làm sáng tạo có hiệu quả... có các số liệu, các điển hình minh chứng. Các hạn chế, yếu kém, nguyên nhân cần được đánh giá nghiêm túc, cụ thể, tránh chung chung. Số liệu báo cáo được tính đến ngày 31/12/2022 (*có mẫu biểu số liệu kèm theo*).

- Phải bám sát nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp; đặc biệt là tình hình thực tiễn công tác Hội và phong trào

nông dân ở địa phương để xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả với phương châm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức; phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung nêu bật các giải pháp chủ yếu trong thực hiện Nghị quyết số 04, 05, 06 của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống; xây dựng các mô hình điểu về sản xuất theo chuỗi giá trị. Các nội dung giải pháp phát huy được vai trò chủ thể của các cấp Hội trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng giai cấp nông dân; trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, như: Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới...

Căn cứ Hướng dẫn này, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố, thị xã nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể để cơ sở Hội thực hiện. Báo cáo chính trị đại hội Hội Nông dân cấp huyện gửi về Hội Nông dân tỉnh trước ngày 31/01/2023 để tổng hợp, xây dựng báo cáo đại hội cấp tỉnh (*đồng thời gửi file qua email vanphonghndqb@gmail.com*). Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Hội Nông dân tỉnh (qua Văn phòng).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh Hội; (để báo cáo)
- Các ban, Trung tâm, Văn phòng (để phối hợp)
- Hội Nông dân các huyện, thành phố, thị xã;
- Website Hội Nông dân tỉnh;
- Lưu VT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Sỹ